

I MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Năng lực

a) Năng lực công nghệ

- Nêu được vai trò của nhà ở.
- Nêu được đặc điểm chung của nhà ở.
- Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.
- Mô tả được tác động của nhà ở trong đời sống gia đình.

b) Năng lực chung

Biết lựa chọn các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về kiến thức nhà ở nói chung, đặc điểm kiến trúc nhà ở các vùng miền khác của nước ta nói riêng.

2. Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về lịch sử nhà ở của gia đình.
- Có ý thức bảo vệ nhà cổ, nhà di sản.
- Thích tìm hiểu thông tin để mở rộng hiểu biết.

II CẤU TRÚC VÀ ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG

Bài học được xây dựng với mạch nội dung chính bao gồm các học liệu về:

- Vai trò của nhà ở.
- Đặc điểm chung của nhà ở.
- Kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

Bên cạnh đó là các nội dung bổ trợ về thông tin dẫn nhập, thông tin mở rộng và một số thuật ngữ liên quan đến kiến trúc nhà ở. Hỗ trợ khai thác các nội dung học liệu là các hộp chức năng về thực hành, vận dụng, kết nối với năng lực tự học và sử dụng công nghệ thông tin.

Nội dung và các hộp chức năng trong sách được thiết kế giúp định hướng GV có thể khai thác những hiểu biết của HS trong các hoạt động dạy học của mình.

III THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các tranh giáo khoa về bài Khái quát về nhà ở có trong danh mục thiết bị tối thiểu.
- Hình ảnh, tranh, video về các kiểu kiến trúc nhà ở.
- Mô hình ngôi nhà (nếu nhà trường có điều kiện).

IV GỢI Ý TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

1. Hoạt động dẫn nhập

a) Mục tiêu

Giúp tạo tâm thế và gợi nhu cầu nhận thức của HS về một chủ đề học tập mới nhưng lại rất quen thuộc với HS đó là về nhà ở. Bước đầu giúp HS có những cảm nhận về ý nghĩa vật chất cũng như tinh thần mà nhà ở đem lại cho con người.

b) Nội dung hoạt động

HS quan sát tranh dẫn nhập và trả lời câu hỏi của GV liên quan đến tranh dẫn nhập.

c) Cách thức tiến hành

GV sử dụng một bức tranh/ ảnh về ngôi nhà để làm tranh dẫn nhập vào bài. GV cho HS quan sát và phát biểu suy nghĩ của mình về bức tranh dẫn nhập đó. Bức tranh đó khiến các em liên tưởng đến điều gì? GV có thể cho HS thử đưa ra những thông điệp nói về nhà ở. Bên cạnh đó, GV có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý trong phần dẫn nhập để đặt vấn đề với HS. Những câu hỏi này không nhất thiết đòi hỏi HS phải trả lời ngay mà có thể coi nó như là những câu hỏi nêu vấn đề.

Trong hoạt động dẫn nhập này, GV sẽ giúp HS nhận ra con người có thể đến từ nhiều

nơi khác nhau, văn hoá khác nhau, ngôn ngữ khác nhau nhưng đều có những nhu cầu cơ bản chung và một trong số đó là nhu cầu về một nơi trú ngụ được gọi là nhà.

2. Hoạt động tìm hiểu về vai trò của nhà ở

a) Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS hiểu được thế nào là nhà ở và nhà ở có vai trò như thế nào đối với con người, thông qua đó HS có ý thức giữ gìn, làm sạch đẹp nhà ở của mình. Bên cạnh đó, GV cũng cần làm cho HS hiểu được rằng nhu cầu về nhà ở là nhu cầu thiết yếu của con người. Nhà ở gắn liền với quá trình phát triển kinh tế xã hội nói chung. Đời sống của con người ngày càng thay đổi thì nhu cầu về nhà ở cũng thay đổi tương ứng.

b) Nội dung hoạt động

HS đọc nội dung mục I trong SGK, quan sát Hình 1.1 và trả lời câu hỏi trong hộp chức năng Khám phá trang 8.

c) Sản phẩm hoạt động

HS ghi được khái niệm về nhà ở và vai trò của nhà ở.

d) Cách thức tiến hành

– Mở đầu hoạt động này, GV có thể khai thác câu chuyện trong hộp Thông tin mở rộng để làm sinh động thêm bài học. Ngày xưa, con người sống nhờ săn bắt, hái lượm và nơi trú ngụ thường được sử dụng là các hang đá. Việc săn bắt, hái lượm những thứ sẵn có trong tự nhiên khiến con người liên tục phải di chuyển từ vùng này sang vùng khác. Khi bắt đầu biết làm nông nghiệp thì con người ít dịch chuyển hơn, nhu cầu dựng nhà ở và sống thành các khu dân cư được hình thành.

– GV hướng dẫn HS nghiên cứu nội dung mục I trong SGK thông qua việc đặt câu hỏi để HS nghiên cứu trả lời: Nhà ở là gì? Nhà ở có vai trò gì?

– Để làm rõ vai trò về vật chất và vai trò về tinh thần của nhà ở, GV có thể tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm nói lên cảm xúc của bản thân với ngôi nhà của mình trong các tình huống cụ thể: “một ngày mưa bão” và “khi đang ở xa nhà”.

– GV khai thác hộp chức năng Khám phá: cho HS quan sát Hình 1.1 – SGK và chỉ ra những hình nào nói lên vai trò về vật chất và những hình nào nói về vai trò tinh thần của nhà ở. Từ đó trả lời câu hỏi “Vì sao con người cần nhà ở?”.

3. Hoạt động tìm hiểu đặc điểm chung của nhà ở

a) Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS biết được nhà ở có hai đặc điểm quan trọng. Thứ nhất là đặc điểm về cấu tạo và thứ hai là đặc điểm về cách bố trí không gian bên trong nhà ở. Ngoài ra, nhà ở còn mang tính vùng miền.

b) Nội dung hoạt động

HS đọc nội dung mục II trong SGK, quan sát Hình 1.2, Hình 1.3, Hình 1.4 – SGK và trả lời câu hỏi trong hộp chức năng Khám phá trang 10.

c) Sản phẩm hoạt động

HS ghi được nội dung đặc điểm chung của nhà ở vào vở.

d) Cách thức tiến hành

- GV hướng dẫn HS đọc và nghiên cứu nội dung “Đặc điểm chung của nhà ở”, quan sát Hình 1.2 và 1.3 và trả lời câu hỏi “Nhà ở có đặc điểm chung nào?”.

- Về đặc điểm cấu tạo, GV có thể gợi ý HS liên hệ với chính ngôi nhà của mình.

- GV có thể sử dụng hộp chức năng Thông tin mở rộng ở trên để cho HS biết được rằng: Vì biết làm nông nghiệp nên khi thực phẩm làm ra ngày càng nhiều thì ngoài xây dựng nhà để ở, con người đã bắt đầu làm nhà để cất thực phẩm, xây dựng các khu để nuôi gia súc,... các khu chức năng của nhà ở được hình thành và mở rộng.

- GV có thể lưu ý cho HS là một số khu vực chức năng thường dùng thuật ngữ “gian” hay “phòng” (khi muốn nhấn mạnh một chức năng nào đó).

- GV tổ chức cho HS thảo luận về lợi ích của nhà ở có các khu vực chức năng riêng.

- Với hộp chức năng Khám phá, GV tổ chức cho HS nhận biết một số khu vực chức năng trong ngôi nhà thông qua hình ảnh.

4. Tìm hiểu một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

a) Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS có những hiểu biết cơ bản về sự đa dạng trong các kiến trúc nhà ở Việt Nam.

b) Nội dung hoạt động

HS đọc nội dung mục III trong SGK, quan sát các hình từ 1.5 đến 1.9 – SGK và trả lời câu hỏi trong hộp chức năng Luyện tập.

c) Sản phẩm hoạt động

HS ghi vào vở một số đặc trưng về kiến trúc của một số kiểu nhà như nhà ở nông thôn truyền thống, nhà mặt phố, nhà chung cư, nhà sàn, nhà nổi,...

d) Cách thức tiến hành

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong lớp về một số kiểu nhà mà mình biết. Kiểu nhà đó em gặp ở đâu? (Vùng nào? Của dân tộc nào?).

- GV hướng dẫn HS đọc và nghiên cứu mục III trong SGK. Trên cơ sở nghiên cứu nội dung, GV hướng dẫn HS thực hành nhận diện những đặc điểm kiến trúc bên ngoài của một số loại nhà ở các hình từ 1.5 đến 1.9.

- Khai thác hộp chức năng Luyện tập, GV cho HS quan sát kĩ Hình 1.8 và 1.9. Yêu cầu HS nhận biết nhà sàn và nhà nổi phù hợp với những vùng nào của nước ta. HS liên hệ với thực tiễn địa phương để nhận biết được những kiểu kiến trúc nhà ở có ở địa phương mình.

- Để hướng dẫn nội dung này, GV làm cho HS hiểu rằng vị trí lãnh thổ Việt Nam chia thành các vùng miền với những đặc trưng địa lí, khí hậu khác nhau. Điều này dẫn đến những đặc trưng kiến trúc nhà ở trên các vùng miền khác nhau là khác nhau. Bên cạnh đó, Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với những nét văn hoá độc đáo. Điều này được thể hiện

trong cả kiến trúc xây dựng nhà ở của họ. Qua đó sử dụng hợp chức năng Kết nối năng lực để giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu thêm về đặc điểm kiến trúc nhà ở các vùng miền khác nhau của nước ta.

– HS sưu tầm tài liệu, tranh ảnh về các kiểu kiến trúc nhà ở Việt Nam, thảo luận và chia sẻ với các bạn trong lớp.

5. Hoạt động vận dụng

– Hoạt động mô tả các khu vực chức năng của gia đình mình, GV hướng dẫn HS có thể đưa ra lí do để giải thích tại sao nhà các em lại có cách bố trí không gian như vậy. Ví dụ: Vì gia đình đông người lại thường xuyên ăn tập trung nên phòng bếp được làm rộng. Vì là nơi trang nghiêm nên gian thờ được để trên tầng cao nhất,...

– Với hoạt động nêu ý tưởng thiết kế ngôi nhà với các phòng chức năng phù hợp với những tình huống cụ thể. Đây là hoạt động vận dụng những hiểu biết của HS về đặc điểm chung của nhà ở, các căn cứ để bố trí các không gian chức năng trong ngôi nhà vào thực tiễn. Đây là tình huống mở vì vậy GV quan tâm nhiều đến lí do tại sao HS lại có thiết kế như vậy, mức độ hợp lí của ý tưởng thiết kế như thế nào. Ví dụ gia đình có bốn người gồm bố, mẹ và hai con: Có HS sẽ thiết kế trong trường hợp hai con còn nhỏ, hay hai người con ở tuổi đi học và là cùng giới tính hoặc khác giới tính,...

V GỢI Ý MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP ĐÁNH GIÁ

1. Em hãy lấy các ví dụ cho thấy nhà ở đáp ứng nhu cầu về vật chất và tinh thần cho con người.
2. Tại sao cần phân chia nhà ở thành các khu vực chức năng khác nhau?
3. Em hãy lí giải tại sao khu vực miền núi, sàn nhà lại được xây dựng cách mặt đất (kiến trúc nhà sàn).
4. Tìm hiểu về đặc điểm kiến trúc nhà ở địa phương em đã thay đổi theo thời gian như thế nào.

VI THÔNG TIN BỔ SUNG

(Nguồn internet)

1. Lịch sử kiến trúc nhà ở Việt Nam

Lịch sử kiến trúc nhà ở Việt Nam được tính từ thời kì khởi dựng đất nước, thời kì Vua Hùng (trước năm 207 trước Công nguyên) với nền văn hoá Văn Lang – Âu Lạc. Với trình độ kĩ thuật đúc đồng nổi tiếng – thời kì văn hoá Đông Sơn. Thời kì này, qua các di tích khảo cổ, đặc biệt là trên mặt trống đồng Ngọc Lũ còn ghi lại nét sinh hoạt thời xưa và những kiểu loại nhà sàn. Đó là những kiến trúc truyền thống lâu đời phù hợp với môi trường thiên nhiên của đất nước. Dấu ấn rõ nét nhất của nền kiến trúc cổ Việt Nam còn để lại cho đến ngày nay phải kể từ đời Lý, đời Trần, đời Hồ, đời Lê, đời Tây Sơn, đời Nguyễn. Ngày nay, các di sản kiến trúc đã trải qua những biến động lịch sử của chiến tranh, khí hậu nóng ẩm nên cũng trong tình trạng không còn nguyên vẹn.

2. Đặc trưng kiến trúc nhà ở một số vùng miền Việt Nam



Nhà sàn ở vùng Tây Bắc đơn giản nhưng phù hợp với vùng đồi núi, thung lũng, với những vật liệu tự nhiên như gỗ, nứa, cỏ tranh, những kĩ thuật xây dựng tích lũy qua nhiều thế hệ.



Nhà Bắc Bộ đặc trưng của vùng đồng bằng trung du với nội thất gỗ trang trí cầu kì.



Nhà mái lá miền Trung với kiến trúc hai lớp mái và vật liệu sáng tạo từ đất, tre và lá. Đây là căn nhà rất phù hợp với điều kiện thiên nhiên miền Trung vốn vừa nắng nóng vừa nhiều bão lũ.



Nhà Nam Bộ ba gian hai chái, đặc trưng mang cả tính phóng khoáng trong đời sống của người Nam Bộ.